

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HS-ST

Ngày 12 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Ngọc - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hợp Châu.

Bà Nguyễn Thị Chuyên - Phó Chủ tịch Hội nông dân huyện Tam Đảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh ngày 13/5/1990 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Phân Lân Hạ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thái C1 và bà Trương Thị C2 (đã chết); có vợ Ma Thị C3 (đã ly hôn) và 03 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương, “có mặt”.

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn C:** Ông Lê Văn D - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- **Bị hại:** Cháu Cao Văn H, sinh ngày 04/10/2008; nơi cư trú: Thôn Đồng Quạ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của cháu Cao Văn H: Ông Cao Văn H1, sinh năm 1986; bà Chu Thị H2, sinh năm 1987; đều cư trú: Thôn Đồng quạ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Chu Thị H2: Ông Cao Văn H1, sinh

năm 1986; nơi cư trú: Thôn Đồng quạ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Cao Văn H:* Bà Nguyễn Thị Thúy Th - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xây dựng Minh Vũ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà V - Giám đốc; địa chỉ: Số nhà 261, đường Minh Khai, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/6/2021, Công ty Trách nhiệm hữu hạn (sau đây viết tắt là TNHH) du lịch dịch vụ Tam Đảo, địa chỉ: Khu công viên trung tâm thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc do ông Đỗ Ngọc Q là người đại diện theo pháp luật của Công ty ký hợp đồng với Công ty TNHH Một thành viên xây dựng Minh Vũ, địa chỉ: Phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai do ông Hà V là người đại diện theo pháp luật của Công ty (sau đây viết tắt là Công ty Minh Vũ) thi công xây dựng kết cấu phần ngầm, kết cấu phần thân, phần hoàn thiện (Bao gồm xây tường, trát trong, trát ngoài, ốp lát) dự án khu dịch vụ nghỉ dưỡng và khách sạn Grand Victory Tam Đảo, ở tổ dân phố 1, thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 01/3/2023, Công ty Minh Vũ ký hợp đồng tháo dỡ, lắp đặt giàn giáo công trình nêu trên với Trần Văn C. Theo hợp đồng ký với Công ty Minh Vũ, C chịu trách nhiệm về sức khỏe và độ tuổi người lao động đồng thời phải cung cấp danh sách công nhân do C thuê về Công ty Minh Vũ kiểm tra, đủ điều kiện mới được phép làm tại công trình. Quá trình thực hiện hợp đồng, C giao cho Lam Văn A làm đầu cánh, có trách nhiệm phân công, quản lý tổ thợ (gồm 08 người) khi C vắng mặt tại công trường. Ngày 02/3/2023, cháu Cao Văn H đến công trường xây dựng khu dịch vụ nghỉ dưỡng và khách sạn Grand Victory Tam Đảo gặp C đặt vấn đề xin vào làm việc tại tổ tháo, lắp giàn giáo do C làm tổ trưởng đồng thời nói rõ cho C biết là H chưa đủ 16 tuổi thì C đồng ý nhận cháu H vào làm thử việc và trả công 200.000 đồng/ngày. Khi biết cháu H đến xin việc, thấy cháu H dáng người nhỏ không đủ điều kiện sức khỏe làm việc ở công trường nên anh A đã can ngăn C không nhận cháu H nhưng C không nghe và nói với A “Cho nó làm thử vài hôm xem thế nào”. Sau đó, C chỉ đạo anh A phân công cháu H làm công việc vác thanh giáo và ném chốt khóa thanh giáo cho các thợ khác lắp giàn giáo tại công trường. Buổi sáng ngày 04/3/2023, anh A phân công cháu H vác các thanh giáo cho các thợ khác lắp giàn giáo. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, cháu H vác 02 thanh giáo bằng kim loại, mỗi thanh dài khoảng 03m, hình trụ tròn, đường kính khoảng 06cm đi lên cầu thang bằng sắt dẫn từ tầng một lên tầng hai, khi cháu H đi được khoảng 2/3 cầu thang thì đầu thanh giáo kim loại va vào thành bê tông sàn tầng hai làm cháu H bị đẩy ngược lại ngã xuống tầng một bị thương được quần chúng nhân dân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc cấp cứu rồi chuyển đến Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Vĩnh Phúc điều trị đến ngày 28/4/2023 ra viện.

Ngày 17/3/2023, anh Cao Văn H1 là bố cháu H có đơn trình báo Công an huyện Tam Đảo về việc cháu H bị tai nạn tại công trường xây dựng khu dịch vụ nghỉ dưỡng và khách sạn Grand Victory Tam Đảo.

Kết quả xác định hiện trường: Hiện trường chung vụ tai nạn lao động xảy ra ngày 04/3/2023 tại công trình xây dựng khách sạn Grand Victory Tam Đảo thuộc tổ dân phố 1, thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo. Phía Bắc tiếp giáp cầu mặt Quý 2; phía Đông tiếp giáp nhà hàng An Bình; phía Nam tiếp giáp đường và khách sạn Hoà Bình; phía Tây giáp lòng suối, qua suối đến đường và công viên quảng trường.

Công trình xây dựng Grand Victory đang trong quá trình xây dựng gồm: 12 tầng trong đó có hai tầng hầm, 10 tầng dương và 01 mái.

Hiện trường cụ thể: Tại hiện trường thấy khu vực tầng 1 này đang trong quá trình xây dựng xung quanh có 01 thang kim loại, dưới nền có một số thanh kim loại dùng làm nổi giàn giáo. Vị trí cháu H ngã được ký hiệu (1) trong sơ đồ hiện trường. (1) cách tường hướng Bắc 1,6m, cách tường hướng Đông 3m. Đo từ nền tầng 1 lên nền tầng 2 là 4,2m. Cách vị trí H ngã về hướng Nam nền tầng 1 này có 01 thang kim loại được chia làm 03 khoang mỗi khoang có 07 bậc được dựng từ nền tầng 1 lên nền tầng 2. Thang có chiều rộng 45cm; các bậc thang cách nhau 32cm. Xung quanh thang này có ghép giàn giáo với nhau làm khung cố định cho thang. Vị trí H trước khi bị ngã là tại khoang thứ 3. Vị trí này cách nền tầng 1 là 3,38m. Xung quanh có chạy 02 khung kim loại đường kính 5cm. Từ bậc thang đo lên khung kim loại là 80cm.

Tại biên bản xác minh ngày 17/3/2023 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc xác định tình trạng thương tích của cháu H như sau: Bệnh nhân Cao Văn H nhập viện trong tình trạng hôn mê, Glasgow 8 điểm, khô khè nhiều đờm rãi, mạch 56/phút, huyết áp 140/90 mmHg, đồng tử hai bên kích thước 5mm, phản xạ ánh sáng âm tính. Kết quả chụp cắt lớp vi tính sọ não, hình ảnh máu tụ ngoài màng cứng bán cầu não phải kích thước (97 X 58)mm. Bệnh nhân được xử trí đặt ống nội khí quản thở máy, phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng và dưới màng cứng mở sọ giảm áp, sau mổ điều trị tại khoa hồi sức tích cực. Hiện tại bệnh nhân hôn mê Glasgow 10 điểm tự thở qua ống khí quản, mạch 93/phút, huyết áp 130/75mmHg.

Tại Kết luận giám định số 158 ngày 08/6/2023, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận về thương tích của cháu Cao Văn H như sau: “1. Các kết quả chính: Mắt phải lác ngoài/song thị xấp: 15%; Xẹp võ đốt sống D11, trên ép nhẹ ống tủy xấp: 22%; Máu tụ dưới màng cứng bên phải, trên phim chẩn đoán hình ảnh không còn máu tụ xấp: 08%; Máu tụ trong khoang dưới nhện vùng thái dương chẩm phải/Trên phim chẩn đoán hình ảnh không còn máu tụ xấp: 08%; Dập não chảy máu thùy thái dương phải xấp: 21%; Máu tụ ngoài màng cứng bán cầu đại não phải/Trên phim chẩn đoán hình ảnh không còn máu tụ xấp: 05%; Lỗ khuyết xương sọ đáy phạp phòng vùng thái dương đỉnh phải kích thước lớn xấp: 42%; Võ xương bả vai phải xấp: 07%; Tổn thương đông đặc nhu mô dưới màng phổi thành ngực xấp: 07%; Sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương đỉnh phải

kích thước trung bình xếp: 02%; Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu kích thước nhỏ xếp: 01%; 02 Sẹo vết thương phần mềm vùng cằm sau kích thước vết 1 trung bình xếp: 02%, kích thước vết 2 kích thước nhỏ xếp: 01%; Sẹo vết thương phần mềm giáp đuôi cung lông mày phải kích thước nhỏ xếp: 03%; Sẹo vết thương phần mềm mặt trước cổ kích thước nhỏ xếp: 02%; Giảm trí nhớ không có trong danh mục xếp tỷ lệ phần trăm; Theo dõi tổn thương đường đi của dây thần kinh thị giác chưa đủ căn cứ xếp tỷ lệ tổn thương; Bầm tím móng tay ngón 1 bàn tay trái và bầm tím móng chân ngón 1 bàn chân trái chưa đánh giá được mức độ tổn thương, điều trị ổn định giám định bổ sung. 2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Cao Văn Huy tại thời điểm hiện tại là 81%”.

Quá trình điều tra, Công ty Minh Vũ do ông Hà V là Giám đốc đã hỗ trợ cho gia đình cháu H tổng số tiền 90.000.000 đồng, anh Cao Văn H1 là bố đẻ cháu H đã nhận tiền và không có yêu cầu đề nghị gì khác đối với Công ty Minh Vũ.

Quá trình điều tra, anh H1 yêu cầu C phải bồi thường 270.000.000 đồng, gồm các khoản sau: Tiền viện phí 100.198.659 đồng; tiền thuốc mua ngoài theo chỉ định của bác sỹ 15.164.064 đồng; tiền mua thuốc ngoài không theo chỉ định của bác sỹ để bồi bổ cho cháu H 20.000.000 đồng; bồi thường tổn hại sức khỏe của cháu H 28.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc trong thời gian cháu H nằm bệnh viện điều trị 54 ngày x 250.000 đồng/ngày = 13.500.000 đồng; tiền mất thu nhập thực tế của 01 người chăm sóc cháu H trong 54 ngày x 300.000 đồng/ngày = 16.200.000 đồng; tiền đi lại, ăn uống trong thời gian chăm sóc cháu H ở bệnh viện 54 ngày x 300.000 đồng/ngày = 16.200.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần 60.737.277 đồng. C đã bồi thường cho cháu H 55.000.000 đồng. Đến nay, anh H1 yêu cầu C tiếp tục bồi thường số tiền 150.000.000 đồng gồm các khoản sau: Tiền viện phí 40.000.000 đồng; tiền thuốc mua ngoài theo chỉ định của bác sỹ 10.000.000 đồng; bồi thường tổn hại sức khỏe của cháu H 15.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc 10.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của người chăm sóc 10.000.000 đồng; tiền đi lại, ăn uống trong thời gian chăm sóc cháu H 10.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần 55.000.000 đồng, C đồng ý nhưng chưa bồi thường số tiền trên.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS-TĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Vi phạm quy định về sử dụng người lao động dưới 16 tuổi” theo điểm c khoản 2 Điều 296 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về sử dụng người lao động dưới 16 tuổi”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 269; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bị cáo Trần Văn C phải bồi thường cho cháu Cao Văn H tổng số tiền là 205.000.000 đồng, xác nhận bị cáo đã bồi thường được 55.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 150.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về phân trách nhiệm dân sự và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt với mức án nhẹ nhất cho bị cáo vì bị cáo có điều kiện hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận: Ngày 01/3/2023, Trần Văn C ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV xây dựng Minh Vũ về việc tháo, lắp giàn giáo dự án khu dịch vụ nghỉ dưỡng và khách sạn Grand Victory Tam Đảo. Ngày 02/3/2023, cháu Cao Văn H đến gặp C và xin vào làm việc tại tổ thợ tháo, lắp giàn giáo do C làm tổ trưởng. Mặc dù biết rõ cháu H chưa đủ 16 tuổi, không đủ điều kiện về độ tuổi và sức khỏe để làm việc tại công trường xây dựng nhưng C vẫn đồng ý nhận cháu H vào làm việc và phân công cháu H làm công việc vác thanh giáo và ném chốt khóa thanh giáo cho các thợ khác lắp giàn giáo tại công trường. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/3/2023, tại công trường xây dựng dự án khu dịch vụ nghỉ dưỡng và khách sạn Grand Victory Tam Đảo khi

cháu H vác 02 thanh giáo bằng kim loại mỗi thanh dài khoảng 03m, hình trụ tròn, đường kính khoảng 06cm đi lên cầu thang bằng sắt dẫn từ tầng một lên tầng hai, khi đi được khoảng 2/3 cầu thang thì bị ngã rơi xuống nền tầng một làm cháu H bị thương tích tổn hại 81% sức khỏe.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn C là người sử dụng lao động, sử dụng cháu Cao Văn H 14 tuổi 05 tháng làm việc tại công trường xây dựng đã vi phạm vào khoản 7 Điều 8; điểm a, h khoản 1; điểm b, đ khoản 2 Điều 147 Bộ luật Lao động năm 2019; khoản 1, khoản 2 Điều 9 Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động chưa thành niên. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về sử dụng người lao động dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 296 Bộ luật Hình sự.

Khoản 7 Điều 8 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: Các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực lao động:

“7. Sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật”.

Điểm a, h khoản 1; điểm b, đ khoản 2 Điều 147 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: Công việc và nơi làm việc cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi:

“1. Cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm các công việc sau đây:

a) Mang, vác, nâng các vật nặng vượt quá thể trạng của người chưa thành niên.

...

h) Công việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên.

2. Cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm việc ở các nơi sau đây:...

b) Công trường xây dựng”.

Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTTBXH quy định: Danh mục công việc, nơi làm việc gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên:

“1. Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục III - Danh mục công việc gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Lao động.

Phụ lục III

68. Công việc phải mang, vác, nâng các vật nặng vượt quá thể trạng lao động chưa thành niên”.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 296 Bộ

luật Hình sự như sau:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên”.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn công cộng, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về bảo vệ quyền của trẻ em và sử dụng người lao động là trẻ em, gây thiệt hại tới sức khỏe của người lao động là trẻ em được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho bị hại và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Công ty Minh Vũ do ông Hà V là Giám đốc đã hỗ trợ cho gia đình cháu H tổng số tiền 90.000.000 đồng, ông Cao Văn H1 là bố đẻ cháu H đã nhận tiền và không có yêu cầu đề nghị gì khác đối với Công ty Minh Vũ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Cao Văn H1 là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo C phải bồi thường cho cháu H tổng số tiền là 205.000.000 đồng, gồm các khoản: Tiền viện phí; tiền thuốc mua ngoài theo chỉ định của bác sỹ; tiền mua thuốc ngoài để bồi bổ cho cháu H; bồi thường tổn hại sức khỏe của cháu H; tiền công người chăm sóc và mất thu nhập thực tế của 01 người chăm sóc cháu H và tiền bồi thường tổn thất tinh thần. Bị cáo C đã bồi thường cho cháu H 55.000.000 đồng. Đến nay, ông H1 yêu cầu C tiếp tục bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, gồm: Tiền viện phí 40.000.000 đồng; tiền thuốc mua ngoài theo chỉ định của bác sỹ 10.000.000 đồng; bồi thường tổn hại sức khỏe của cháu H 15.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc 10.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của người chăm sóc 10.000.000 đồng; tiền đi lại, ăn uống trong thời gian chăm sóc cháu H 10.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần 55.000.000 đồng. Bị cáo C đồng ý mức bồi thường số tiền trên, bị cáo và ông H1 cùng thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa họ về phần bồi thường dân sự. Thấy rằng, sự thỏa thuận về việc bồi thường dân sự nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo C là người lao động tự do không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với anh Lam Văn A là người được bị cáo C giao nhiệm vụ quản lý, phân công công việc cho cháu H, quá trình điều tra xác định khi biết C nhận cháu H vào làm thử việc, thấy cháu không đủ điều kiện sức khỏe để làm việc tại công trường xây dựng nên A có lời nói can ngăn nhưng C không nghe, bản thân A không biết cháu H chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với A với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

Đối với Công ty TNHH du lịch dịch vụ Tam Đảo là chủ đầu tư dự án khu dịch vụ nghỉ dưỡng và khách sạn Grand Victory Tam Đảo, quá trình điều tra xác định trong hợp đồng xây dựng giữa Công ty TNHH du lịch dịch vụ Tam Đảo với Công ty Minh Vũ là nhà thầu thi công ghi nhận nội dung Công ty Minh Vũ có trách nhiệm áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho người và công trình và chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu xảy ra sự cố an toàn lao động do nhà thầu gây ra nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Công ty TNHH du lịch dịch vụ Tam Đảo là có căn cứ.

Đối với Công ty Minh Vũ là nhà thầu thi công dự án khu dịch vụ nghỉ dưỡng và khách sạn Grand Victory Tam Đảo, kết quả điều tra xác định quá trình thi công dự án khu dịch vụ nghỉ dưỡng và khách sạn Grand Victory Tam Đảo, Công ty Minh Vũ đã triển khai, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Lao động; Luật an toàn, vệ sinh lao động. Bên cạnh đó trong hợp đồng xây dựng giữa Công ty Minh Vũ với Trần Văn C đã ghi nhận C chịu trách nhiệm về sức khỏe, độ tuổi người lao động và phải báo cáo bằng văn bản danh sách kèm giấy tờ tùy thân của người lao động do C thuê cho Công ty Minh Vũ kiểm tra, khi C nhận cháu H vào làm thử việc, C không báo cáo nên Công ty Minh Vũ không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Công ty Minh Vũ là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bị cáo C còn phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự đối với phần nghĩa vụ còn phải bồi thường là 7.500.000 đồng (150.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về sử dụng người lao động dưới 16 tuổi”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 296; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Văn C 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trần Văn C và đại diện hợp pháp của bị hại ông Cao Văn H1, bà Chu Thị H2 về bồi thường dân sự cho bị

hại với số tiền là 205.000.000 đồng (Hai trăm linh năm triệu đồng). Xác nhận bị cáo C đã bồi thường được 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng), bị cáo C còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Trần Văn Thái